

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải, ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 2001 tại Y; nơi cư trú: thôn Y1, xã Y2, huyện V, tỉnh Y; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; vợ con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: không. Quá trình hoạt động: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/01/2020, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Người bị hại: Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện Đ, tỉnh T.

Người làm chứng:

Anh Vũ Văn T3 (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn T4 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là công nhân của Công ty H Việt Nam đang ở trọ tại phòng 420 ký túc xá của Công ty tại khu đô thị ĐS, thuộc phường Pcùng với 02 người

khác là anh Hoàng Đức M sinh năm 1996 thường trú tại xã S, huyện Đ, tỉnh T và anh Nguyễn Văn A sinh năm 1997 thường trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh V đều là công nhân của Công ty HonDa Việt Nam.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2020, khi C ở trong phòng 420 một mình thì nghe thấy có tiếng chuông điện thoại di động phát ra từ phía giường nằm của anh M. Do đang cần tiền để trả nợ, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh M mang cầm cố để lấy tiền trả nợ. C lại gần giường của anh M, lật tấm chăn trên giường ra thì thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng được để trong chiếc ba lô màu đỏ, một nửa thân điện thoại hở ra khỏi túi. C liền lấy chiếc điện thoại ra khỏi ba lô, tắt nguồn điện thoại, đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi trở về giường của mình để ngủ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, C đi vào Công ty Honda để làm việc. Khi đi, C mang theo chiếc điện thoại vừa trộm cắp được của anh M cất giấu vào trong tủ đồ cá nhân của mình ở Công ty đợi thời cơ thích hợp sẽ đem đi cầm cố. Sau đó C tiếp tục làm việc đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày hôm sau thì tan ca trở về phòng 420 Ký túc xá.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, sau khi đi làm về phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất, anh M đã trình báo sự việc với bảo vệ Ký túc xá và cơ quan Công an. Ngày 14/01/2020, bảo vệ Ký túc xá đã gọi C đến làm việc, quá trình làm việc C thừa nhận đã lấy chiếc điện thoại của anh M và đưa Cơ quan điều tra Công an thành phố Pđến Công ty Honda, mở tủ đồ cá nhân và giao nộp chiếc điện thoại mà C đã trộm cắp của anh M.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, phiên bản 256GB.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 06/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Pkết luận: *“01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, phiên bản 256 GB đã qua sử dụng có giá trị 4.600.000 (Bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)”*.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTP PY ngày 18/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pđã truy tố Nguyễn Văn C tội *“Trộm cắp tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 11/3/2020, anh Hoàng Đức M đã được giao trả chiếc điện thoại nói trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Tại phiên tòa, anh M không có mặt nhưng trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pgiữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội: *“Trộm cắp tài sản”*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không

đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo; trách nhiệm dân sự không xem xét; ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2020, tại phòng 420 ký túc xá Công ty Honda Việt Nam thuộc khu đô thị Đồng Sơn, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, phiên bản 256GB của anh Hoàng Đức M rồi đem cất giấu tại tủ đồ cá nhân tại Công ty Honda Việt Nam. Trị giá tài sản trộm cắp là 4.600.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường. Biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự cũng như làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Phúc Yên. Do vậy phải đưa ra xét xử trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12, hiện đang đi làm công nhân vì thiếu tiền trả nợ nên nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã hợp tác bàn giao tài sản trộm cắp được cho cơ quan công an để phục vụ điều tra và trả lại người bị hại. Người bị hại Hoàng Đức M được nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, mặt khác đã có đơn xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa cho thấy Nguyễn Văn C hiện đang làm tự do thu nhập không ổn định, sống lệ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản hợp pháp cho người bị hại trong giai đoạn điều tra, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Y giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- CQĐT – Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Y;
- Chi cục THA. Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND xã Yên Phú-Văn Yên – Y;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Hải Nguyễn Thành Luân

Vũ Quốc Bình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- CQĐT – Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THAHS Công an T.P. Phúc Yên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Y;
- Chi cục THA. Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND xã Cao Minh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quốc Bình

- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng;

